

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quốc Hoàng - Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quận Hồng Bàng;

Bà Vương Lệ Thủy - Phó Hiệu trưởng Trường THPT Hồng Bàng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

VDH, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số nhà 4/10 đường A1, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02-3-2021 đến ngày 10-3-2021 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo VDH: Bà F - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng - Có mặt.

- Người làm chứng: Anh NLC - Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông NCK - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 25-01-2021, VDH đi từ nhà đến khu vực ngã tư G, phường G, quận C tìm mua ma túy tổng hợp “kẹo” để sử dụng. Tại đây, VDH gặp và hỏi mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết 03 (ba) viên ma túy với giá mỗi viên là 300.000 đồng. Người phụ nữ trên nhận số tiền 900.000 đồng từ VDH và đưa cho VDH 03 viên nén ma túy hình chữ nhật màu xanh. VDH nhận 03 viên ma túy nêu trên rồi cất vào túi xách cá nhân và đi về nhà. Sau khi mua ma túy, VDH đã sử dụng hết 02 viên vào ngày 28-01-2021 và ngày 25-02-2021, mỗi lần 01 viên. Còn lại 01 viên ma túy, VDH vẫn cất giấu trong ngăn nhỏ túi xách màu ghi nhãn hiệu Popati của bản thân.

Khoảng 23 giờ ngày 01-3-2021, VDH đeo túi xách cá nhân màu ghi, nhãn hiệu Fopati ở trước ngực bên trong có 01 viên ma túy để từ trước rồi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-27907 đi đón bạn là NLC, sinh năm 1998, địa chỉ: 15/59 H, phường B, quận C tại khu vực ngã tư G, quận C do NLC uống rượu mết, không tự về được. Khi đi đến trước số nhà 40A Trương Văn Lực, phường B, quận C, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong ngăn túi xách của VDH đeo trước ngực chứa 01 túi nilon kích thước 6x8cm, bên trong có 01 viên nén hình chữ nhật màu xanh. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của VDH 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-27907 và 01 túi xách màu ghi, nhãn hiệu Fopati.

Tại bản Kết luận giám định số 189/KLGD-MT ngày 05-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,32 gam, là loại: MDMA*”.

Tại Cơ quan điều tra, VDH đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; Kết luận giám định chất ma túy, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về tài sản, vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

- 01 túi xách màu ghi, nhãn hiệu Fopati chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade Biển kiểm soát 15B3-27907, mà bị cáo sử dụng làm phương tiện chở NLC, quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã xác định được là tài sản hợp pháp của anh I (là bác bị cáo VDH). Việc VDH sử dụng chiếc xe trên chở NLC và tàng trữ ma túy, anh Công hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chiếc xe cho anh Công.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSHB ngày 29-6-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố VDH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, VDH nhận tội, phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Kết luận giám định và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Bị cáo VDH thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt: VDH từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 189MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Đối với 01 túi xách màu ghi nhãn hiệu Fopati bị cáo không nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo VDH phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo VDH nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên, nhận thức chưa đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác bố bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt và sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo VDH nhất trí với ý kiến phát biểu của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với NLC đi cùng với bị cáo VDH nhưng không biết VDH cất giấu ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho VDH hiện chưa xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến:* Tại phiên tòa, người làm chứng là anh NLC, người chứng kiến là ông NCK vắng mặt không có lý do. Xét thấy, người làm chứng và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến do trước đó những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người làm chứng và người chứng kiến.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 02-3-2021, tại khu vực trước số nhà 40A đường Trương Văn Lực, phường B, quận C, lực lượng chức năng đã kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang VDH có hành vi cất giữ trong túi xách cá nhân đeo trên người 01 viên ma túy hình chữ nhật màu xanh. Bị cáo khai nhận là ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 189/KLGD-MT ngày 05-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,32 gam, là loại: MDMA”.

Hành vi nêu trên của VDH đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,32 gam ma túy loại MDMA nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ là ông D có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên có thể coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về hình phạt:*

[8] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét khối lượng loại ma túy; đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 8 tháng 10 ngày) nên việc xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Khi phạm tội thì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất được áp dụng không

quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Mặt khác, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo mới học xong cấp 3, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về xử lý tài sản, vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô Honda Air Blade Biển kiểm soát 15B3-27907, mà bị cáo sử dụng, quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã xác định được là tài sản hợp pháp của anh I (là bác bị cáo VDH). Việc VDH sử dụng chiếc xe trên chõ NLC và tàng trữ ma túy, anh Công hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chiếc xe cho anh Công theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 189MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Đối với 01 chiếc túi xách màu ghi nhãn hiệu Fopati đã qua sử dụng, bị cáo không nhận lại và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về các vấn đề khác*: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho VDH hiện chưa xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có căn cứ. Đối với NLC đi cùng với bị cáo VDH nhưng không biết VDH cất giấu ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b mục 11.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt: VDH 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02-3-2021 đến ngày 10-3-2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 189MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách màu ghi nhãn hiệu Fopati đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 13-7-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo VDH phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung